

Bản án số: 28/2019/DS-ST

Ngày 28/5/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 2 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng và cá nhân, theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T; địa chỉ phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền số 3200/2018/UQ-VPB ngày 30/10/2018); địa chỉ: phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2018, tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Tân trình bày:*

Bà Phùng Thị Đ vay của Ngân hàng TMCP V theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20170418-0006923 ký ngày 19/04/2017, ngày giải ngân 19/04/2017 cụ thể như sau:

Số tiền vay là 52.500.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phùng Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, theo khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/5/2019, bà Phùng Thị Đ còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 49.278.305 đồng, lãi là 50.558.017 đồng, tổng

cộng 99.836.322 đồng. Nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Đ trả số nợ trên cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải ngày 11/4/2019 và ngày 22/4/2019 nhưng bà Phùng Thị Đ không có mặt tại Tòa án và không có bản khai gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phùng Thị Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Bà Phùng Thị Đ ký giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20170418-0006923 ngày 19/04/2017 với Ngân hàng TMCP V, số tiền vay là 52.500.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 40%/năm, mục đích vay tiêu dùng, ngày giải ngân 19/4/2017.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phùng Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, đến nay khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/5/2019, bà Phùng Thị Đ còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 49.278.305 đồng, lãi là 50.558.017 đồng, tổng cộng 99.836.322 đồng. Nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Đ trả số nợ trên cho ngân hàng.

Xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng thì bà Phùng Thị Đ phải có nghĩa vụ trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng theo phương thức trả gốc tăng dần và lãi giảm dần, đến ngày 19/4/2020 là kết thúc hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay bà Đ đã trả được 10.336.911 đồng tiền gốc và 3.221.695 đồng tiền lãi cho Ngân hàng, còn nợ lại số tiền gốc là 49.278.305 đồng, lãi tính đến ngày 15/5/2019 là 50.558.017 đồng. Như vậy bà Đ đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận trả nợ dần hàng tháng cho Ngân hàng TMCP V, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 20170418-0006923 ngày 19/04/2017 ký kết với Ngân hàng TMCP V về thời hạn trả nợ.

Do đó, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc bà Phùng Thị Đ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ là 99.836.322 đồng.

[3] Bà Phùng Thị Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V từ ngày 16/5/2019 theo hợp đồng tín dụng số 20170418-0006923 ngày 19/04/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Phùng Thị Đ phải chịu là 4.991.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.957.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0005598 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 147, 266, 267, 273 và

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP V đối với bà Phùng Thị Đ.

2. Buộc bà Phùng Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 99.836.322 đồng (Chín mươi chín triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi hai đồng), trong đó số tiền gốc là 49.278.305 đồng, lãi tính đến ngày 15/5/2019 là 50.558.017 đồng.

3. Bà Phùng Thị Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V từ ngày 16/5/2019 theo hợp đồng tín dụng số 20170418-0006923 ngày 19/04/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Phùng Thị Đ phải chịu là 4.991.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.957.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0005598 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

5. Các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng 28 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA